

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/HS-ST

Ngày: 10-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồi

2. Ông Huỳnh Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Lâm Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Triệu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 352/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2024/HSST-QĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2024/HSST-QĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Kim Th**; Sinh năm 1997 tại tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: khóm C, phường 2, Thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Khơ-me; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Kim T và bà Trần Thị Mỹ N; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2023 hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Họ và tên: **Lý Văn T**; Sinh năm 1994 tại tỉnh S; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: khóm C, phường 2, Thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Khơ-me; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn H và bà Sơn Thị S; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Đỗ Trọng H, sinh năm 1962 (đã chết)

Địa chỉ: tổ 4, ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:*

1/ Ông Đỗ Trọng T, sinh năm 1959 (Anh ruột bị hại)

Địa chỉ: tổ 4, ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

2/ Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1958 (Chị ruột bị hại)

Địa chỉ: phường H, Thị xã B, tỉnh Bình Phước.

3/ Bà Đỗ Thị Ngọc C, sinh năm 1963 (Chị ruột bị hại)

Địa chỉ: tổ 7, ấp T, xã T, Thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Kim Th: Ông Đoàn Trọng N – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, phường 9, Quận 10, Tp.HCM.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn T: Bà Trần Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, phường 9, Quận 10, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 02/4/2023, Lý Văn T và Trần Kim Th cùng uống bia với mấy người bạn tại quán bên đường Lê Văn Khương, gần Cầu Dừa thuộc Quận 12, đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày thì nghỉ, tính tiền xong cả hai cùng về nhà trọ ở ấp 5, xã Đông Thạnh. Lúc này, Th tự nhận thấy T say rượu bia hơn nên kêu T đưa chìa khóa xe mô tô biển số 83P3 - 729.83 do T đứng tên sở hữu để Th điều khiển chở T về. Mặc dù uống bia chung và biết Th cũng say nhưng T vẫn đưa chìa khóa xe cho Th điều khiển chở T ngồi sau lưu thông trên đường Lê Văn Khương hướng từ Quận 12 đến Ngã Ba Đồn. Khi đến Cầu Dừa thuộc ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh, Th đã điều khiển xe mô tô lưu thông ngược chiều đường và dừng vào xe mô tô biển số 93H4 - 6436 do Đỗ Trọng H (sinh năm 1962, HKTT: tổ 4, ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước) điều khiển đang lưu thông hướng ngược lại gây ra tai nạn.

Hậu quả:

- Đỗ Trọng H bị thương nặng và chết ngày 23/4/2023 tại Bệnh viện Quân y 175 do chấn thương sọ não.

- Trần Kim Th bị thương nhẹ được đưa đến Bệnh viện nhân dân 115 cấp cứu, điều trị và kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu lúc 13 giờ 05 phút ngày 03/4/2023, kết quả là 111,1mg/100ml máu.

- Lý Văn T bị xây xát nhẹ.

- 02 xe mô tô liên quan hư hỏng nhẹ.

Tại bản Kết luận pháp y về tử thi số 4166-23/KL-KTHS ngày 28/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hồ Chí Minh, kết luận: Đỗ Trọng H chết do chấn thương sọ não.

Tại bản Kết luận giám định số 3520/KL-KTHS ngày 07/6/2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại TP Hồ Chí Minh kết luận:

- Các dấu vết bên trái phía trước xe mô tô biển số 83P3 - 729.83 (trượt xước, rách mặt lãn, má lốp bánh trước, cong biến dạng vành bánh trước; trượt xước, bám chất màu đen mặt trước phía dưới nhún trước, ốc đầu trục bánh trước có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lãn vào tâm bánh và ngược chiều quay tiến của bánh xe) phù hợp với các dấu vết phía trước và phía trước bên trái xe mô tô biển số 93H4 - 6436 (trượt xước, bám chất màu đen, cong biến dạng bên phải vành và rách mặt lãn lốp bánh trước; trượt xước, in hằn, bám chất màu đen mặt ngoài bên trái lốc máy và ốp lốc máy; trượt xước, cong vành cần sang số phía trước có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, dấu vết trên bánh xe có chiều từ tâm ra mặt lãn và ngược chiều quay tiến của bánh xe).

- Khi va chạm xe mô tô biển số 93H4 - 6436 chuyển động trên Cầu Dừa theo hướng ngã ba Đồn đi Quận 12 và đang ở trạng thái đánh tay lái sang trái; xe mô tô biển số 83P3 - 729.83 có hướng lưu thông ngược lại so với xe mô tô biển số 93H4 - 6436.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn gửi Công văn đến Trung tâm quản lý hạ tầng giao thông đường bộ (cơ sở 2) - Sở Giao thông vận tải TP Hồ Chí Minh đề nghị hỗ trợ cung cấp thông tin như sau: Việc phân chia hai làn đường nêu trên thì được tổ chức phân chia làn đường cho các loại xe lưu thông như thế nào và xe mô tô 02 bánh có được phép lưu thông trên làn đường sát dây phân cách giữa (làn đường bên trái) không?

Ngày 28/6/2023, Trung tâm quản lý hạ tầng giao thông đường bộ (cơ sở 2) có Công văn số 1800/TTQLĐB-QLHT1 trả lời như sau:

Hiện trạng giao thông tại Cầu Dừa trên đường Lê Văn Khương: Bề rộng mặt đường lưu thông rộng 15, được tổ chức giao thông 02 chiều lưu thông, mỗi chiều đường gồm hai làn đường, có bố trí dải phân cách giữa bằng bê tông phân chia 2 chiều lưu thông.

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 quy định như sau:

- + Tại khoản 1 Điều 9 "Quy tắc chung" quy định: "Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ".

- + Tại khoản 1 Điều 13 "Sử dụng làn đường" quy định: "Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải đảm bảo an toàn".

Nơi xảy ra tai nạn là trên chiều đường bên phải ngay trên Cầu Dừa hướng từ Ngã Ba Đồn đến Quận 12. Tại chiều đường này được tráng nhựa tương đối bằng phẳng và được chia thành hai làn đường rộng đều nhau là 3m60, ở giữa hai làn đường này có kẻ vạch sơn không liên tục. Nơi đây không có chướng ngại vật hay biển báo hiệu gì. Tình hình giao thông lúc xảy ra tai nạn là bình thường.

Tại Cơ quan CSĐT, Trần Kim Th khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên và phù hợp với lời khai của Lý Văn T.

Nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông nêu trên là do Trần Kim Th điều khiển xe mô tô biển số 83P3 - 729.83 có dung tích xi lanh 157cm³ không có giấy phép lái xe theo quy định, khi trong máu có nồng độ cồn vượt qua mức quy định (111,1mg/50mg/100ml máu), không đi đúng chiều đường bên phải theo chiều đi của mình, đi ngược chiều đường trên Cầu Dừa không chú ý quan sát đã để phía trước bên trái xe mô tô của mình va chạm vào phía trước bên trái xe mô tô biển số 93H4 - 6436 do Đỗ Trọng H điều khiển đang lưu thông hướng ngược lại gây ra tai nạn. Hành vi của Th đã vi phạm vào Điều 8, 9, 58 của Luật Giao thông đường bộ Việt Nam.

- Về phía Đỗ Trọng H điều khiển xe mô tô biển số 93H4 – 6436 là xe có dung tích xi lanh 110,3cm³ mà gia đình không xuất trình được giấy phép lái xe theo quy định. H đã vi phạm vào Điều 8, 58 của Luật Giao thông đường bộ Việt Nam.

- Đối với Lý Văn T là người đứng tên sở hữu xe mô tô biển số 83P3 - 729.83 biết rõ Trần Kim Th đã uống rượu, bia không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhưng vẫn giao xe mô tô biển số 83P3 - 729.83 cho Trần Kim Th điều khiển chở T ngồi sau gây tai nạn làm chết 01 người. Hành vi của T đã vi phạm vào khoản 10 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ Việt Nam.

Vật chứng thu giữ:

01 xe mô tô biển số 93H4 – 6436 thu giữ của nạn nhân Đỗ Trọng H. Qua xác minh do ông Trần Tiến V sinh năm 1962 ngụ tổ 4, khu phố B, phường H, Thị xã B, tỉnh Bình Phước đứng tên chủ sở hữu đã bán lại cho người khác không nhớ địa chỉ, họ tên người mua.

01 xe mô tô biển số 83P3 – 729.83, qua xác minh do Lý Văn T đứng tên chủ sở hữu.

Về dân sự: Đại diện phía bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSH.HM ngày 13/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Trần Kim Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Lý Văn T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 02/4/2023, Trần Kim Th có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 83P3 – 729.83 lưu thông không có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được điều khiển theo quy định khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức qui định (111,1mg/50mg/100ml máu), không đi đúng chiều đường bên phải theo chiều đi của mình (đi ngược chiều đường) dẫn đến tai nạn làm chết 01 người. Lý Văn T biết Trần Kim Th đã sử dụng rượu bia không đủ điều kiện điều khiển xe nhưng vẫn giao xe thuộc quyền sở hữu của mình cho Th điều khiển dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người.

Đối với bị hại Đỗ Trọng H điều khiển xe mô tô biển số 93H4 – 6436 là xe có dung tích xi lanh 110,3cm³ mà gia đình không xuất trình được giấy phép lái xe theo qui định, H đã vi phạm vào Điều 8, 58 của Luật Giao thông đường bộ Việt Nam là lỗi hành chính.

Hành vi của các bị cáo Th và T là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến an toàn trật tự giao thông công cộng, do đó, Viện Kiểm sát quyết định truy tố bị cáo Trần Kim Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và truy tố bị cáo Lý Văn T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Các bị cáo Trần Kim Th và Lý Văn T đều có nhân thân tốt, thể hiện các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Th phạm tội lần đầu, bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Tình tiết tăng nặng: các bị cáo T và Th không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Kim Th từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 93H4 – 6436 thu giữ của nạn nhân Đỗ Trọng H. Qua xác minh do ông Trần Tiến V sinh năm 1962 ngụ tổ 4, khu phố B, phường H, Thị xã B, tỉnh Bình Phước đứng tên chủ sở hữu đã bán lại cho người khác không nhớ địa chỉ, họ tên người mua. Ngày 26/10/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn đã có Công văn số 9553/TB-CSĐT-ĐTTH về việc đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến làm việc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục đăng báo xử lý theo quy định.

Đối với 01 xe mô tô biển số 83P3 – 729.83, qua xác minh do Lý Văn T đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn đã trả lại cho chủ sở hữu là Lý Văn T quản lý sử dụng nên không đề nghị xem xét lại.

Về dân sự: Đại diện phía gia đình bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường theo yêu cầu và gia đình phía bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt vấn đề giải quyết.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Trần Kim Th phát biểu ý kiến và lập luận với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát: thống nhất với tội danh và hành vi phạm tội mà nội dung cáo trạng do Viện Kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình cân nhắc bị cáo Trần Kim Th có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Ngoài ra, cũng cần xem xét thêm về hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số nên có ít nhiều hạn chế khi sinh sống làm việc tại nơi đô thị. Tình tiết tăng nặng: không có. Do bị cáo Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo Trần Kim Th được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt do Viện Kiểm sát đề nghị nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo sớm về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lý Văn T phát biểu ý kiến và lập luận với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát: thống nhất với tội danh và hành vi phạm tội mà nội dung cáo trạng do Viện Kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình cân nhắc cho bị cáo Lý Văn T hưởng các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Ngoài ra, cũng cần xem xét thêm về hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số nên có ít nhiều hạn chế khi sinh sống làm việc tại nơi đô thị. Tình tiết tăng nặng: không có. Từ những trình bày trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo Lý Văn T được hưởng mức án nhẹ nhất.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Kim Th và Lý Văn T nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phân xét hỏi và tranh tụng công khai, các bị cáo Trần Kim Th và Lý Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo Th thừa nhận tối ngày 02/4/2023 Trần Kim Th có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 83P3 – 729.83 lưu thông không có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được điều khiển theo quy định khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức qui định (111,1mg/50mg/100ml máu), không đi đúng chiều đường bên phải theo chiều đi của mình (đi ngược chiều đường) dẫn đến tai nạn làm chết 01 người. Bị cáo Lý Văn T biết Trần Kim Th đã sử dụng rượu bia không đủ điều kiện điều khiển xe nhưng vẫn giao xe thuộc quyền sở hữu của mình cho Trần Kim Th điều khiển dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Do đó, nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Kim Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lý Văn T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo Trần Kim Th và Lý Văn T là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo Th nhận thức rõ điều khiển xe lưu thông không có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được điều khiển theo quy định, khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức qui định (111,1mg/50mg/100ml máu), không đi đúng chiều đường bên phải theo chiều đi của mình (đi ngược chiều đường), chạy nhanh không làm chủ tốc độ và tay lái là không đảm bảo an toàn, là vi phạm luật giao thông, thế nhưng bị cáo vẫn không chấp hành dẫn đến tai nạn làm bị hại Đỗ Trọng H tử vong. Hành vi của bị cáo Th đã vi phạm các Điều 8, 9, 58 Luật Giao thông đường bộ. Bằng hành vi phạm tội của mình, bị cáo Trần Kim Th đã gây ra cái chết thương tâm cho bị hại Đỗ Trọng H, đây là mất mát về tinh thần không thể bù đắp được đối với gia đình nạn nhân.

Đối với bị hại Đỗ Trọng H điều khiển xe mô tô biển số 93H4-6436 là xe có dung tích xi lanh 110,3cm³ mà gia đình không xuất trình được giấy phép lái xe theo qui định, H đã vi phạm vào Điều 8, 58 của Luật Giao thông đường bộ Việt Nam là lỗi hành chính.

Đối với bị cáo T biết Trần Kim Th đã sử dụng rượu bia không đủ điều kiện điều khiển xe nhưng vẫn giao xe thuộc quyền sở hữu của mình cho Trần Kim Th điều khiển dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người, vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

Hành vi của các bị cáo Th và T là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến an toàn trật tự giao thông công cộng và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Các bị cáo Trần Kim Th và Lý Văn T có nhân thân tốt, thể hiện các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo Lý Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, các bị cáo Trần Kim Th và Lý Văn T đều là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo Th hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Kim Th và Lý Văn T không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Th có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo Th ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng như đã nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Lý Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, việc xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ mang tính răn đe, giúp bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 264 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng”, trong vụ án này bị cáo T có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[6] Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường theo yêu cầu và gia đình phía bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 83P3 – 729.83, qua xác minh do Lý Văn T đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là Lý Văn T quản lý sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 93H4 – 6436 thu giữ của nạn nhân Đỗ Trọng H. Qua xác minh do ông Trần Tiến V sinh năm 1962 ngụ tổ 4, khu phố B, phường H, Thị xã B, tỉnh Bình Phước đứng tên chủ sở hữu đã bán lại cho người khác không nhớ địa chỉ, họ tên người mua. Ngày 26/10/2023 Cơ quan CSĐT

Công an huyện Hóc Môn đã có Công văn số 9553/TB-CSĐT-ĐTTH về việc đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến làm việc. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 4 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng báo và trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, trường hợp không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại xe thì trả lại xe cho đại diện hợp pháp của phía bị hại Đỗ Trọng H.

[8] Về án phí: các bị cáo Trần Kim Th và Lý Văn T là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, các bị cáo Th và T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Trần Kim Th** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2023.

1.2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 36 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Lý Văn T** về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lý Văn T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú (Ủy ban nhân dân phường 2, Thị xã V, tỉnh Sóc Trăng) để giám sát, giáo dục.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường 2, Thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Trong thời gian thi hành án nếu bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì thời gian thi hành án còn lại được tính từ khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới. Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ nhà nước, việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Do bị cáo T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam

giữ. Việc lao động, học tập của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thực hiện theo quy định tại Điều 101 của Luật Thi hành án hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ còn phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2/. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng báo đề tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe mô tô biển số 93H4 – 6436 thu giữ của nạn nhân Đỗ Trọng H. Nếu quá 06 tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại xe thì trả lại xe cho đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Trọng H.

(Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 250/LNK-CSĐT-ĐTTH ngày 22/9/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2024).

3/. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Trần Kim Th và Lý Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4/. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của phía bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND Tp.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh